

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị B đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị C H, sinh ngày 07/5/2010 cho chị B được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo nguyện vọng của con chung và Nguyễn Thị C T, sinh ngày 24/9/2019 cho chị B được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng: Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Nguyễn Thị C T, sinh ngày 24/9/2019 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi (thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 15/11/2024). Về 01 con chung là Nguyễn Thị C H, sinh ngày 07/5/2010 chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 150.000 đồng, anh H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (trong đó phần án phí anh H phải chịu là 75.000 đồng, phần án phí anh H chịu thay cho chị B là 75.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006430 ngày 15/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh, hoàn trả cho anh H số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung bằng 300.000 đồng, anh H phải chịu số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

